

**BÁO CÁO**

**RÀ SOÁT CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ  
LIÊN QUAN ĐẾN DỰ ÁN NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH  
SỐ 154/2013/NĐ-CP NGÀY 08/11/2013 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH  
VỀ KHU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẬP TRUNG**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 63/2020/QH14, Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự án Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu CNTT tập trung và cam kết quốc tế có liên quan, kết quả cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI RÀ SOÁT**

**1. Mục đích rà soát**

Việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến khu CNTT tập trung thực hiện xem xét, đối chiếu, đánh giá các quy định của văn bản được rà soát với Luật Công nghệ thông tin, với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, với sự phát triển của các khu CNTT tập trung. Từ đó phát hiện, đề xuất bổ sung, thay thế các quy định trong dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP; chú trọng rà soát các nội dung quy định có thể gây khó khăn cho việc đầu tư, phát triển các khu CNTT tập trung hoặc ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên tham gia hoạt động đầu tư, phát triển khu CNTT tập trung; đảm bảo không mâu thuẫn, chồng chéo, trùng lặp với hệ thống pháp luật hiện hành liên quan đến khu CNTT tập trung.

**2. Phạm vi rà soát**

Các văn bản quy phạm pháp luật từ cấp Nghị định trở lên điều chỉnh các nội dung liên quan đến khu CNTT tập trung.

**II. RÀ SOÁT QUI ĐỊNH VỀ KHU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẬP TRUNG VỚI CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ CAM KẾT QUỐC TẾ**

Ngày 29/6/2006, tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội khóa XI thông qua Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2007. Theo thống



kê, hiện có **15** văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực, được nhóm theo thẩm quyền và nội dung có liên quan đến khu CNTT tập trung; không có điều ước quốc tế có liên quan đến khu CNTT tập trung, trong đó:

- Luật: 04 văn bản.
- Văn bản hướng dẫn: 11 văn bản (Nghị định: 02 văn bản; Quyết định các cấp: 09 văn bản).
- Điều ước quốc tế: 0 văn bản.

### **1. Các văn bản do Quốc hội ban hành**

Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11.

Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

Luật đất đai số 45/2013/QH13.

Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13.

### **2. Các văn bản quy định chi tiết dưới Luật**

Nhằm hướng dẫn thi hành Điều 51 Luật Công nghệ thông tin về khu CNTT tập trung, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ, ngành theo thẩm quyền đã ban hành tổng số 11 văn bản hướng dẫn thi hành bao gồm: 02 Nghị định và 09 Quyết định của các cấp. Danh mục các văn bản bao gồm:

- Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu CNTT tập trung.
- Nghị định số 15/2020/NĐ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử; được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 14/2022/NĐ-CP.
- Quyết định số 2407/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.
- Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 03/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ thí điểm thành lập Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung.
- Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 28/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập khu CNTT tập trung Công viên công nghệ phần mềm Hà Nội.
- Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 09/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập khu CNTT tập trung thành phố Cần Thơ.
- Quyết định 1967/QĐ-TTg ngày 07/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc công nhận Công viên phần mềm Đà Nẵng là khu CNTT tập trung.
- Quyết định số 27/QĐ-TTg ngày 06/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu CNTT tập trung Đà Nẵng - giai đoạn 1.
- Quyết định số 260/QĐ-TTg ngày 18/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về



việc kết nạp Trung tâm CNTT và Truyền thông tỉnh Bình Định là thành viên Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung.

- Quyết định số 1069/QĐ-BTTTT ngày 28/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc công nhận Cụm tiêu thủ công nghiệp và công nghiệp nhỏ quận Cầu Giấy là khu CNTT tập trung.

- Quyết định số 1766/QĐ-BTTTT ngày 17/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Chuỗi công viên phần mềm Quang Trung.

### ***3. Các Hiệp định và Công ước quốc tế liên quan đến khu CNTT tập trung***

Liên quan đến khu CNTT tập trung, Việt Nam hiện đang là thành viên tham gia một số Hiệp định Thương mại tự do và Công ước quốc tế, trong đó, các cam kết liên quan đến công nghệ thông tin, các cam kết liên quan đến khu CNTT tập trung được quy định không có quy định cụ thể tại các Hiệp định và Công ước này.

### ***4. Kết quả rà soát và hệ thống hóa các quy định pháp luật hiện hành liên quan đến khu CNTT tập trung***

Trên cơ sở kết quả rà soát (tại Phụ lục kèm theo), Dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP không quy định lại, không chồng chéo, bảo đảm thống nhất với hệ thống pháp luật đã có, đồng thời, bổ sung các quy định cần thiết mới để thúc đẩy phát triển các khu CNTT tập trung tại các địa phương có tiềm năng trên cả nước.

## **III. RÀ SOÁT CÁC QUY ĐỊNH VỀ KHU CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẬP TRUNG SO VỚI TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THỰC TIỄN TRIỂN KHAI VÀ KINH NGHIỆM QUỐC TẾ**

### **1. Quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025**

Quy hoạch đặt mục tiêu xây dựng hai (02) đến ba (03) khu CNTT tập trung tại mỗi thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và TP.Hồ Chí Minh. Ngoài ra, xây dựng một số khu CNTT tập trung ở các tỉnh, thành phố có điều kiện, nhất là nguồn vốn, đã có các dự án đầu tư, các sản phẩm CNTT lớn. Đến nay chỉ mới có 07 khu được thành lập (trong đó 04 khu đang hoạt động và 03 khu đang trong quá trình đầu tư xây dựng hạ tầng). Quy hoạch là cơ sở để đầu tư phát triển khu CNTT tập trung, qua đó hạn chế được tình trạng đầu tư theo phong trào gây lãng phí nguồn lực. Nhưng đồng thời với định hướng mở, Quy hoạch có ưu điểm tạo sự linh động, đáp ứng được với sự thay đổi nhanh chóng của thực tế phát triển.

Tuy nhiên, điểm tồn tại lớn của Quy hoạch chưa xác định được các vùng, các địa phương có tiềm năng, lợi thế để phát triển khu CNTT tập trung. Điều này gây lúng túng cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp khi xây dựng định hướng chiến lược phát triển, đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung. Trong quá trình thẩm



định thành lập một số khu CNTT tập trung, Bộ TTTT đã phân tích, đánh giá và tham mưu báo cáo Thủ tướng Chính phủ về sự phù hợp, tính khả thi, hiệu quả thấp của một số dự án đầu tư thành lập khu CNTT tập trung như trường hợp tỉnh Thái Nguyên, Thanh Hóa.

Luật Quy hoạch 2017 quy định các quy hoạch ngành được thực hiện đến hết thời kỳ quy hoạch; trường hợp nội dung của quy hoạch đó không phù hợp với quy định của Luật Quy hoạch thì phải Điều chỉnh theo quy định của Luật này. Theo đó, Quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung được tiếp tục đến thực hiện đến năm 2025. Tuy nhiên, để bảo đảm việc định hướng đầu tư đạt hiệu quả, Bộ TTTT sẽ làm việc với một số địa phương để đánh giá sự phù hợp, lợi thế cạnh tranh cho xây dựng phát triển khu CNTT tập trung. Từ đó, nội dung quy hoạch đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung sẽ được lồng ghép, đưa vào trong các quy hoạch ngành TTTT quốc gia và các quy hoạch phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, vùng.

## **2. Nghị định số 154/2013/NĐ-CP về khu CNTT tập trung**

### **a) Khái niệm khu CNTT tập trung**

Nghị định số 154/2013/NĐ-CP quy định khu CNTT tập trung là khu tập trung các hoạt động nghiên cứu - phát triển, đào tạo, sản xuất và kinh doanh sản phẩm, dịch vụ CNTT, cung cấp hạ tầng, cung ứng dịch vụ CNTT cho các tổ chức, doanh nghiệp và các hoạt động khác liên quan đến CNTT. Theo Điều 51 của Luật CNTT thì khu CNTT tập trung là loại hình khu công nghệ cao (CNC); tổ chức, cá nhân đầu tư và hoạt động trong khu CNTT tập trung được hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước áp dụng đối với khu CNC.

Tuy nhiên, khu CNTT tập trung có nhiều điểm khác biệt so với khu CNC từ quy mô đầu tư, mô hình cơ cấu tổ chức quản lý và đặc biệt là sự tham gia đầu tư, quản lý vận hành khu của các doanh nghiệp. Do vậy, thực tế áp dụng chính sách pháp luật đã gặp vướng mắc như thẩm quyền của đơn vị quản lý khu CNTT tập trung không có chức năng quản lý nhà nước, một số cơ chế chính sách cho khu CNC được quy định riêng cho từng khu, ở từng văn bản cụ thể. Như vậy, cần phải nghiên cứu quy định rõ hơn khái niệm về khu CNTT tập trung, sửa đổi đồng bộ trong Luật CNTT và các pháp luật về khu CNTT tập trung.

### **b) Về tiêu chí và mô hình khu CNTT tập trung**

Một số tiêu chí về khu CNTT tập trung được quy định tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP như: số lượng nhân lực, quy mô diện tích, quy hoạch phân khu chức năng cần phải đánh giá lại cho phù hợp với thực tế phát triển (tại thời điểm 2012 - 2013 thì quy mô các doanh nghiệp phần mềm khoảng 500-1.000 người được xem là doanh nghiệp lớn, tuy nhiên thời điểm thì nhiều doanh nghiệp đã đạt quy mô nhân lực 2000-3000 người; Về tiêu chí diện tích, theo khảo sát, đánh giá



thì quy mô 01ha sẽ khó đáp ứng yêu cầu hoạt động và mở rộng của khu CNTT tập trung.

Bên cạnh đó, với một số kết quả bước đầu đáng ghi nhận của mô hình Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung được thí điểm thành lập theo Quyết định 333/QĐ-TTg ngày 03/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ cho thấy đây là mô hình có khả năng phù hợp, mang lại hiệu quả cho Việt Nam. Mô hình này cần được xây dựng hành lang pháp lý chính thức nhằm thúc đẩy và phát triển ngành công nghiệp phần mềm Việt Nam tương tự như mô hình Chuỗi công viên phần mềm Ấn Độ (STPI)<sup>1</sup>.

c) Về quy trình đầu tư thành lập khu CNTT tập trung

- *Điều kiện thành lập*: theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 154/2013/NĐ-CP, các khu đã được thành lập phải cho các doanh nghiệp thuê, thuê lại ít nhất 60% diện tích phân khu sản xuất thì mới đầu tư thành lập khu mới. Quy định này đã nhận được nhiều kiến nghị của địa phương, doanh nghiệp và chuyên gia chỉ nên áp dụng đối với trường hợp dự án được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước để bảo đảm hiệu quả. Còn đối với dự án đầu tư bằng vốn xã hội thì không nên áp dụng vì doanh nghiệp đầu tư sẽ có trách nhiệm với nguồn vốn đầu tư, đồng thời không nên căn cứ vào sự yếu kém, thiếu hiệu quả của dự án trước làm tiêu chí cho việc quyết định đầu tư của doanh nghiệp.

- *Quy trình về dự án đầu tư*: Quy trình thủ tục về lập dự án đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung chưa được quy định trong hệ thống pháp luật đầu tư, nhất là quy trình đối với từng nguồn vốn từ ngân sách nhà nước hay tư nhân. Hiện nay, việc thành lập khu CNTT tập trung chưa thể hiện rõ đây là quyết định phê duyệt dự án đầu tư hay là phê duyệt chủ trương đầu tư. Bộ Thông tin và Truyền thông nhận được một số kiến nghị đề xuất quyết định về thành lập khu CNTT tập trung chỉ ở mức phê duyệt đề án, mang tính chủ trương, sau đó các địa phương tiếp tục triển khai theo quy định về pháp luật về lập dự án đầu tư.

- *Thủ tục về đất đai*: Nghị định số 154/2013/NĐ-CP được ban hành trước Luật Đất đai năm 2013, do vậy quy định về việc giao đất cho thuê đất để triển khai dự án khu CNTT tập trung tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP có một số điểm không phù hợp theo Luật Đất đai. Trong quá trình triển khai dự án đầu tư thành lập Khu Công viên phần mềm số 02 Đà Nẵng, nhà đầu tư và địa phương lúng túng trong việc thực hiện thủ tục cho thuê, hay giao đất; các thủ tục này thực hiện trước hay sau khi khu được thành lập.

- *Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM)*: Theo quy định của Nghị định 154/2013/NĐ-CP thì ĐTM là yêu cầu trong hồ sơ thành lập khu CNTT tập trung. Tuy nhiên, hiện đang có sự bất cập trong quy định về ĐTM giữa Luật Bảo

<sup>1</sup> STPI Ấn Độ là chuỗi các IT Park được vận hành và quản lý bởi Bộ Điện tử và Công nghệ thông tin Ấn Độ. STPI có 57 khu trên khắp Ấn Độ. Tổng doanh thu năm 2017 của STPI đạt hơn 130 tỷ USD, chiếm hơn 90% tổng doanh thu ngành công nghiệp phần mềm của Ấn Độ (*Báo cáo thường niên năm 2017 của STPI*).



vệ môi trường năm 2014 và Luật Đầu tư năm 2020. Đối với dự án cần phê duyệt chủ trương đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 quy định, quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM là căn cứ để quyết định chủ trương đầu tư, trong khi Luật Đầu tư năm 2020 chỉ quy định đánh giá sơ bộ tác động môi trường, các giải pháp bảo vệ môi trường là căn cứ để quyết định chủ trương đầu tư. Đối với các dự án đầu tư, Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 quy định quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM là căn cứ để cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, trong khi Luật Đầu tư năm 2014 chỉ quy định nhà đầu tư nộp hồ sơ trong đó chỉ cần đánh giá tác động, hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án là căn cứ để cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Như vậy, quy định về ĐTM của dự án thành lập khu CNTT tập trung là vấn đề cần phải nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho đồng bộ với quy định pháp luật chuyên ngành.

#### d) Về chính sách ưu đãi đầu tư

Điều 21 và Điều 22 Nghị định số 154/2013/NĐ-CP quy định các chính sách ưu đãi về đầu tư đối với doanh nghiệp đầu tư kinh doanh hạ tầng khu và doanh nghiệp lĩnh vực CNTT hoạt động trong khu. Đồng thời, Luật Đầu tư 2014 (Điều 16) và Nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 quy định: khu CNTT tập trung được phân loại vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Phụ lục II); đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung (áp dụng theo khu công nghệ cao) là ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư. Như vậy, dự án đầu tư lĩnh vực CNTT và dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng được hưởng chính sách ưu đãi của nhà nước về thuế, tiền sử dụng đất, thuê đất. Tuy nhiên, hiện nay các doanh nghiệp đầu tư kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung chưa được áp dụng chính sách ưu đãi theo quy định pháp luật.

#### đ) Chính sách thuế

##### - Thuế thu nhập doanh nghiệp

Điều 21 và Điều 22 Nghị định số 154/2013/NĐ-CP quy định các chính sách ưu đãi về chính sách thuế đối với khu CNTT tập trung. Đồng thời, theo pháp luật chuyên ngành về thuế quy định tại Nghị định 218/2013/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính thì ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trong khu chỉ áp dụng đối với dự án đầu tư mới. Nhưng Luật Đầu tư năm 2014 quy định, một số trường hợp dự án đầu tư không phải thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm: Dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước, Dự án đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế,... Theo đó, doanh nghiệp thành lập mới trong khu từ nguồn vốn của nhà đầu tư trong nước không phải đăng ký dự án đầu tư mới, nên thiếu sở cứ để áp dụng chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Ngoài ra, còn tồn tại một số điểm chưa đồng bộ giữa pháp luật về khu CNTT tập trung tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP với pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP. Theo đó, chính sách ưu đãi thuế thu



nhập doanh nghiệp quy định chỉ áp dụng đối với khu CNTT tập trung được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ là chưa phù hợp. Vấn đề này, đã được Bộ Tài chính và Bộ TTTT phối hợp hướng dẫn, tuy nhiên cần phải sửa đổi, điều chỉnh để có sự đồng bộ, thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật.

*- Thuế thu nhập cá nhân*

Trong quá trình sơ kết đánh giá tình hình triển khai Nghị định số 154/2013/NĐ-CP, Bộ TTTT nhận được nhiều ý kiến của các địa phương, doanh nghiệp đề nghị Nhà nước cần phải sớm ban hành chính sách ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân cho lao động chất lượng cao trong lĩnh vực CNTT (như AI, Bigdata, Robotic, Cyber Securities,...) để thu hút các chuyên gia nước ngoài, kiều bào về nước, góp phần đưa Việt Nam theo kịp xu hướng cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Để bảo đảm chính sách ưu đãi thuế thu nhập cá nhân phát huy hiệu quả, cần áp dụng thí điểm cho chuyên gia làm việc trong khu CNTT tập trung.

e) Chính sách đất đai

Nghị định 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 quy định chủ đầu tư xây dựng hạ tầng khu CNTT tập trung được giảm 50% tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp ngân sách nhà nước tùy theo hình thức lựa chọn giao đất hoặc thuê đất. Thực tế, chính sách ưu đãi về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với khu CNTT tập trung vẫn chưa được áp dụng thực hiện.

Các văn bản hướng dẫn Luật Đất đai năm 2013 (ban hành sau thời điểm của Nghị định 154/2013/NĐ-CP) đã không đồng bộ, thiếu các quy định về khu CNTT tập trung. Hiện nay, Bộ Tài chính đã có văn bản hướng dẫn áp dụng chính sách tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với khu CNTT tập trung được áp dụng như khu CNC và được thực hiện theo Nghị định 35/2017/NĐ-CP.

Để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, Bộ TTTT sẽ phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ, ngành liên quan nghiên cứu trình Chính phủ sửa đổi, điều chỉnh chính sách đất đai đối với khu CNTT tập trung.

f) Chính sách tài chính, tín dụng

Theo Nghị định số 154/2013/NĐ-CP thì doanh nghiệp được hưởng các ưu đãi về tín dụng đầu tư và tín dụng xuất khẩu của Nhà nước, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia và các tổ chức tín dụng khác theo quy định của pháp luật. Thực tế, việc tiếp cận của các doanh nghiệp lĩnh vực CNTT nói chung và của các doanh nghiệp trong khu CNTT tập trung nói riêng đối với các nguồn tín dụng ưu đãi của Nhà nước và kể cả nguồn tín dụng của các ngân hàng thương mại còn rất khó khăn. Vì tài sản lớn và có giá trị nhất đối với các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ chính là các công nghệ, sáng chế, giải pháp. Đây là tài sản vô hình, nên khó áp dụng theo các quy định về tín dụng thông thường vì không có tài sản bảo đảm.



Chính phủ cần phải xây dựng cơ chế tài chính, tín dụng đặc thù cho lĩnh vực công nghiệp công nghệ nhằm thúc đẩy nhanh quá trình xây dựng, tích lũy năng lực khoa học công nghệ và cũng chính là năng lực cạnh tranh của quốc gia trong thời kỳ kinh tế số hiện nay.

#### **IV. RÀ SOÁT CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ TRONG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2013/NĐ-CP SỬA ĐỔI, BỔ SUNG SO VỚI CÁC VĂN BẢN HIỆN HÀNH**

Trên cơ sở dự thảo Nghị định thay thế đối chiếu với các quy định hiện hành tại các văn bản quy phạm còn hiệu lực do các cấp thẩm quyền khác nhau ban hành không có nội dung điều chỉnh liên quan đến khu CNTT tập trung.

Trên đây là Báo cáo rà soát các văn bản quy phạm pháp luật và cam kết quốc tế có liên quan đến Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP của Chính phủ về khu CNTT tập trung./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- PTTgCP Trần Lưu Quang (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (đề p/h);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng;
- Lưu: VT, PC, CNICT (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



*[Handwritten signature]*  
**Nguyễn Huy Dũng**